

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ 6, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi NSDP và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018.

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về Giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2018; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018.

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSDP 9 tháng đầu năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 9 tháng đầu năm 2018

1. Về thực hiện dự toán thu NSDP

Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn: Ước thực hiện 9 tháng đầu năm là 3.329.948 triệu đồng, tăng 71% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2017 (Bao gồm: Thu cân đối NSNN trên địa bàn: Ước thực hiện 9 tháng là 1.648.000 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2017; thu chuyển nguồn là: 1.681.948 triệu đồng).

Chi tiết cụ thể như sau:

a) **Tổng thu NSNN trên địa bàn:** Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện 9 tháng là 1.648.000 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2017; bao gồm:

- Thu nội địa: Ước thực hiện 9 tháng là 1.616.000 triệu đồng, đạt 83% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: Ước thực hiện 9 tháng là 913.500 triệu đồng, đạt 79% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này đạt khá do mùa mưa năm nay kéo dài, trữ lượng nước lòng hồ tại các nhà máy thủy điện trên địa bàn đạt cao, do đó hiệu suất phát máy của các nhà máy thủy điện phát đạt khá cao.

+ Thu từ Doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: Ước thực hiện 9 tháng là 8.500 triệu đồng, đạt 89% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này đạt khá cao do một số khoản thu phát sinh từ các doanh nghiệp phải nộp năm 2017 chuyển sang năm 2018.

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 9 tháng là 154.900 triệu đồng, đạt 49% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 89% so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu đạt thấp do tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư chậm, nguồn vốn đầu tư mới giao kế hoạch, một số công trình, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện năm 2018. Khoản thu từ một số nhà máy thủy điện tư nhân dự kiến đưa vào hoạt động trong quý I, II nhưng do ảnh hưởng của mưa lũ đến nay vẫn chưa đi vào hoạt động và tình hình nợ đọng thuế còn cao nên đã ảnh hưởng đến nguồn thu.

+ Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 9 tháng là 21.500 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này đạt cao chủ yếu phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng nhà, đất trên địa bàn.

+ Khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện 9 tháng là 50.500 triệu đồng, đạt 78% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 80% so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này đạt tỷ lệ khá cao chủ yếu từ nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và U Ma Tu Khoàng.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 9 tháng là 190.000 triệu đồng, tăng 33% với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này tăng cao do nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất cuối năm 2017 của huyện Mường Tè chuyển sang; trong năm phát sinh từ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu vực có lợi thế thương mại trên địa bàn các huyện Tam Đường, Tân Uyên và thành phố Lai Châu.

+ Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Ước thực hiện 9 tháng là 6.100 triệu đồng, đạt 87% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 67% so với cùng kỳ năm 2017, khoản thu này phát sinh chủ yếu tại thành phố Lai Châu.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 9 tháng là 107.500 triệu đồng, tăng gấp 12 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng gấp 44 lần so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt cao do công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp từ các năm trước; do thu từ cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 9 tháng là 29.800 triệu đồng, đạt 75% so với HĐND tỉnh giao và tăng 3% với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này đạt khá là do làm tốt công tác đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận của Thanh tra, kiểm toán; thu xử phạt vi phạm hành chính và thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

+ Thu từ hoạt động Xổ số kiến thiết: Ước thực hiện 9 tháng là 20.000 triệu đồng, đạt 77% so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2017.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước thực hiện 9 tháng là 32.000 triệu đồng, tăng gấp 3 lần so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng gấp 7 lần so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này tăng cao chủ yếu từ hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị để lắp máy cho các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

b) Thu NSĐP hưởng theo phân cấp: Ước thực hiện 9 tháng đầu năm là 1.492.900 triệu đồng, đạt 80% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017.

2. Về thực hiện dự toán chi NSĐP: Tổng chi NSĐP ước thực hiện 9 tháng đầu năm là 5.666.128 triệu đồng, đạt 73% so với HĐND tỉnh giao, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2017. Cụ thể như sau:

a) Chi cân đối NSĐP: Ước thực hiện 9 tháng đầu năm là 4.213.498 triệu đồng, đạt 72% so với HĐND tỉnh giao, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2017, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 9 tháng là 538.867 triệu đồng, đạt 70% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi thường xuyên: Ước thực hiện 9 tháng là 3.674.631 triệu đồng, đạt 75% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: Ước thực hiện 9 tháng là 1.700.000 triệu đồng, đạt 76% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2017;

+ Chi sự nghiệp Y tế: Ước thực hiện 9 tháng là 450.000 triệu đồng, đạt 70% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2017;

+ Chi sự nghiệp khoa học & công nghệ: Ước thực hiện 9 tháng là 11.315 triệu đồng, tăng 37% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 72% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 9 tháng là 409.291 triệu đồng, tăng 71% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2017.

b) Chi thực hiện dự án chương trình MTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Ước thực hiện 9 tháng là 1.383.930 triệu đồng (*đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn*), đạt 77% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 77% so với cùng kỳ năm trước.

c) Chi trả nợ gốc từ bội thu ngân sách địa phương: Ước thực hiện là 68.700 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01, 02, 03 kèm theo).

II. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 85% đã đảm bảo chỉ tiêu so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Địa phương đã chủ động triển khai quyết liệt nhiều biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế (*kết quả thu hồi nợ đọng thuế đến 30/9/2018 là 132.835 triệu đồng chiếm khoảng 8% tổng số ước thu phát sinh trên địa bàn*), do đó cơ bản các sắc thuế đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên, một số sắc thuế thu vẫn còn đạt thấp như thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ nên phần nào đã ảnh hưởng đến tổng số thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách

- Các ngành, các cấp được giao nhiệm vụ chủ đầu tư đã thực hiện khá tốt các quy định về quản lý đầu tư trong việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thu hồi tạm ứng vốn XDCCB theo quy định.

- Các đơn vị dự toán và UBND các huyện, thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện dự toán năm 2018 theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn luật. Thực hiện phân bổ, thẩm định dự toán cho các đơn vị trực

thuộc. Chấp hành dự toán được giao, chi trả kịp thời, đầy đủ các khoản chi cho con người nhất là chi trả các chính sách chế độ và an sinh xã hội; đảm bảo chi tiêu tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương.

Hầu hết các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhất là các khoản chi thường xuyên như: chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, xăng dầu, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, công tác phí trong nước và đi công tác nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giảng A Tính

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 302 /BC-UBND ngày 12/10 /2018 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.950.000	3.329.948	171%	109%
I	Thu cân đối NSNN	1.950.000	1.648.000	85%	121%
1	Thu nội địa	1.940.000	1.616.000	83%	119%
2	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	10.000	32.000	320%	0%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.681.948	0%	100%
B	TỔNG CHI NSDP	7.728.775	5.666.128	73%	124%
I	Chi cân đối NSDP	5.851.089	4.213.498	72%	116%
1	Chi đầu tư phát triển	769.420	538.867	70%	111%
2	Chi trả nợ lãi	300	0	0%	0%
3	Chi thường xuyên	4.924.629	3.674.631	75%	116%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0	0%	0%
5	Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi	44.970	0	0%	0%
6	Dự phòng ngân sách	110.770	0	0%	0%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.798.986	1.383.930	77%	178%
1	Chi thực hiện dự án chương trình MTQG	450.419	318.690	71%	121%
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác	1.348.567	1.065.240	79%	206%
III	Chi trả nợ gốc từ bội thu NSDP	68.700	68.700	100%	0%
IV	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách	10.000	0	0%	0%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu)



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.950.000	1.648.000	85%	121%
I	Thu nội địa	1.940.000	1.616.000	83%	119%
1	Thu từ DNNN do trung ương quản lý	1.150.000	913.500	79%	107%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	2.000	2.750	138%	76%
3	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	9.500	8.500	89%	90%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	316.700	154.900	49%	89%
5	Lệ phí trước bạ	56.000	39.500	71%	110%
6	Thuế thu nhập cá nhân	24.000	21.500	90%	114%
7	Thuế bảo vệ môi trường	92.000	71.000	77%	105%
-	Ngân sách trung ương hưởng	57.800	44.800	78%	0%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	34.200	26.200	77%	102%
8	Thu phí, lệ phí	65.000	50.500	78%	80%
-	Ngân sách trung ương hưởng	2.500	2.000	80%	94%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	53.850	41.000	76%	82%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	8.650	7.500	87%	68%
9	Thu tiền sử dụng đất	142.500	190.000	133%	249%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	42.750	90.000	211%	393%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	99.750	100.000	100%	187%
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.000	6.100	87%	67%
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	8.500	107.500	1265%	4481%
-	Ngân sách trung ương hưởng	5.180	71.500	1380%	0%
-	Ngân sách địa phương hưởng	3.320	36.000	1084%	1501%
12	Thu khác ngân sách	40.000	29.800	75%	103%
-	Ngân sách trung ương hưởng	5.500	4.800	87%	101%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	20.800	13.500	65%	79%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	13.700	11.500	84%	163%
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	800	50	6%	6%
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	26.000	20.000	77%	106%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	10.000	32.000	320%	762%
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG	1.869.020	1.492.900	80%	114%
1	Từ các khoản thu phân chia	37.520	58.160	155%	327%
-	Thuế bảo vệ môi trường	34.200	26.200	77%	147%
-	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	3.320	31.960	963%	
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.831.500	1.434.740	78%	111%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSĐP	7.728.775	5.666.128	73%	124%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	5.851.089	4.213.498	72%	116%
I	Chi đầu tư phát triển	769.420	538.867	70%	111%
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	540.920	426.475	79%	130%
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	142.500	26.000	18%	0%
3	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	26.000	23.000	88%	128%
4	Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao	60.000	53.300	89%	0%
5	Chi đầu tư từ nguồn NS tỉnh		0		
6	Dự phòng NSTW 2016		4.500		
7	Chuyển nguồn kinh phí còn dư năm 2016 sang năm 2017 NS tỉnh		1.200		
8	Dự phòng NS tỉnh năm 2016 chuyển 2017		392		
9	Dự phòng NS tỉnh năm 2017 và kết dư chi thường xuyên năm 2016		4.000		
II	Chi trả nợ lãi	300	0	0%	0%
III	Chi thường xuyên	4.924.629	3.674.631	75%	116%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	579.958	409.291	71%	135%
2	Chi giáo dục - đào tạo	2.244.944	1.700.000	76%	119%
3	Chi sự nghiệp y tế	642.113	450.000	70%	102%
4	Chi khoa học và công nghệ	8.263	11.315	137%	72%
5	Chi sự nghiệp Văn hóa - TT, thể dục - thể thao	73.113	36.578	50%	109%
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	48.328	35.482	73%	96%
7	Chi bảo đảm xã hội	73.067	65.911	90%	105%
8	Chi quản lý hành chính	594.289	450.000	76%	115%
9	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	144.372	135.977	94%	116%
10	Chi ngân sách xã	476.669	350.054	73%	113%
11	Chi khác ngân sách	39.513	30.023	76%	193%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0	0%	0%
V	Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi	44.970	0	0%	0%
VI	Dự phòng ngân sách	110.770	0	0%	0%
<u>B</u>	<u>CHI THỰC HIỆN DỰ ÁN CT MTQG</u>	<u>450.419</u>	<u>318.690</u>	<u>71%</u>	<u>121%</u>
<u>C</u>	<u>CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC</u>	<u>1.348.567</u>	<u>1.065.240</u>	<u>79%</u>	<u>206%</u>
<u>D</u>	<u>CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ BÔI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	<u>68.700</u>	<u>68.700</u>	<u>100%</u>	<u>52%</u>
<u>E</u>	<u>CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH</u>	<u>10.000</u>			